

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

Bước 1: Tìm giá trị của một phần (phép chia)

Bước 2: Tìm số phần theo yêu cầu của đề bài.

Ví dụ : Có 48 cái thìa xếp đều vào 8 hộp.

Hỏi 54 cái thìa cần xếp vào mấy hộp như thế?

Một hộp xếp được số cái thìa là:

$$48 : 8 = 6 \text{ (cái thìa)}$$

54 cái thìa cần xếp vào số hộp là:

$$54 : 6 = 9 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 9 hộp.

2. Tính giá trị biểu thức.

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Giá trị của y là: $y \times 6 = 27194 \times 3$

A. 81 447

B. 13 975

C. 13 597

D. 81 582

Câu 2. Có 4 con lợn và 8 gà. Vậy tổng số chân gà và chân lợn là:

A. 24 chân

B. 48 chân

C. 36 chân

D. 32 chân

Câu 3. Từ 3325 đến 3400 có số các số tròn chục có bốn chữ số là:

A. 6 số

B. 7 số

C. 8 số

D. 9 số

Câu 4. Có 32kg kẹo chia đều vào 4 túi. Vậy 64kg kẹo cần chia vào số túi là:

A. 6 túi

B. 7 túi

C. 8 túi

D. 9 túi

Câu 5. Có 56 con thỏ nhốt vào 7 chuồng. Vậy 80 con thỏ thì cần nhốt vào số chuồng như thế là: (biết mỗi chuồng có số thỏ đều bằng nhau)

A. 8 chuồng

B. 9 chuồng

C. 10 chuồng

D. 11 chuồng

Câu 6. Thương của số lớn nhất có năm chữ số khác nhau với 5 là:

A. 19 753

B. 98 770

C. 98 760

D. 19 573

Câu 7. Hình bên có số hình tam giác là:



A. 4

B. 6

C. 8

D. 10

Câu 8. Thứ tự các dấu điền vào phép tính sau là:

$$45 \square 9 \square 5 = 25$$

A. Chia, nhân

B. Cộng, nhân

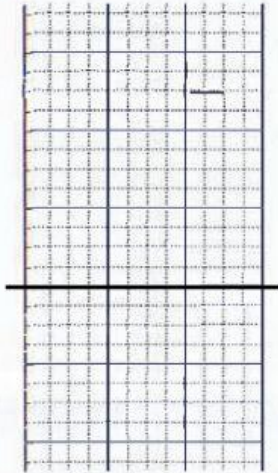
C. Trừ, nhân

D. Cộng, chia

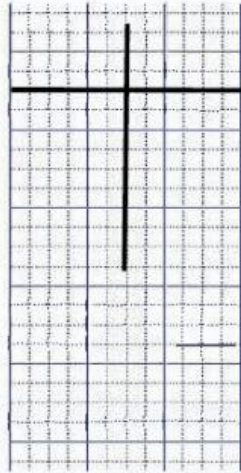
II. Phần tự luận.

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

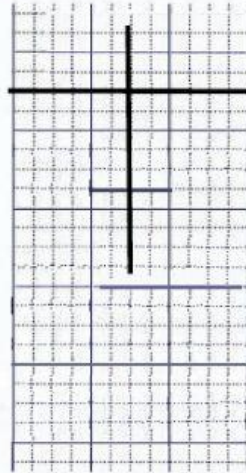
a) 11209×8



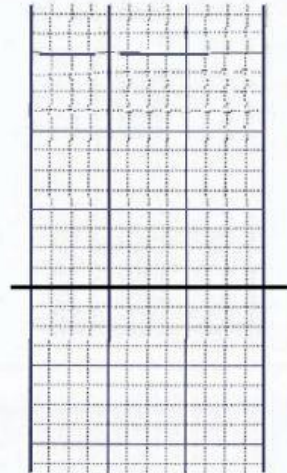
b) $12360 : 6$



c) $22792 : 7$



d) 16092×4

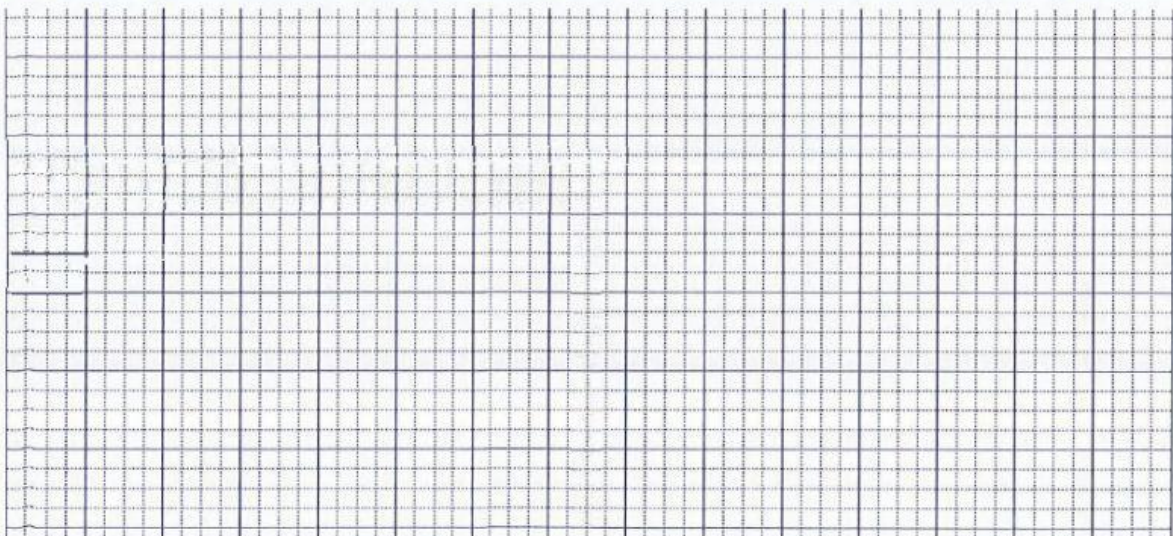


Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a)

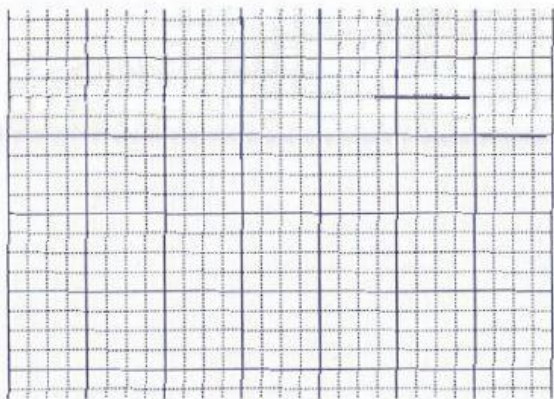
Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
12 154	3		
65 956	4		
98 956	7		

b) Có 72m gỗ thì làm được 9 cái bàn. Hỏi 20288m gỗ thì làm được bao nhiêu cái bàn?

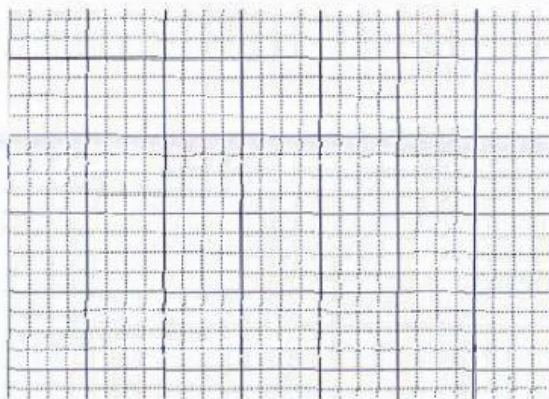


Bài 3. Tính giá trị biểu thức.

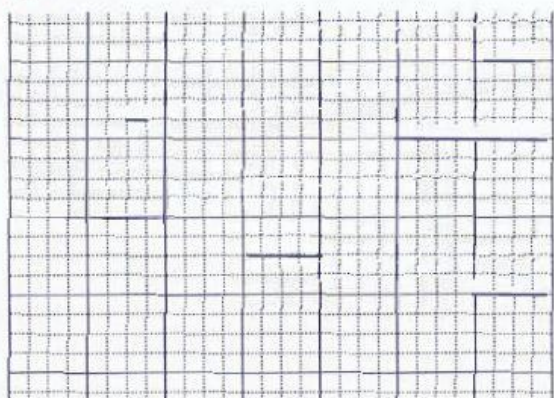
a) $(13698 + 26596) \times 2$



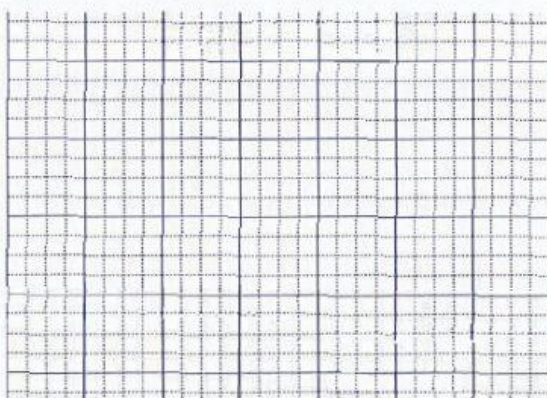
b) $49362 - 10000 \times 2$



c) $56656 + 14736 : 3$



d) $95621 - (15204 : 4)$



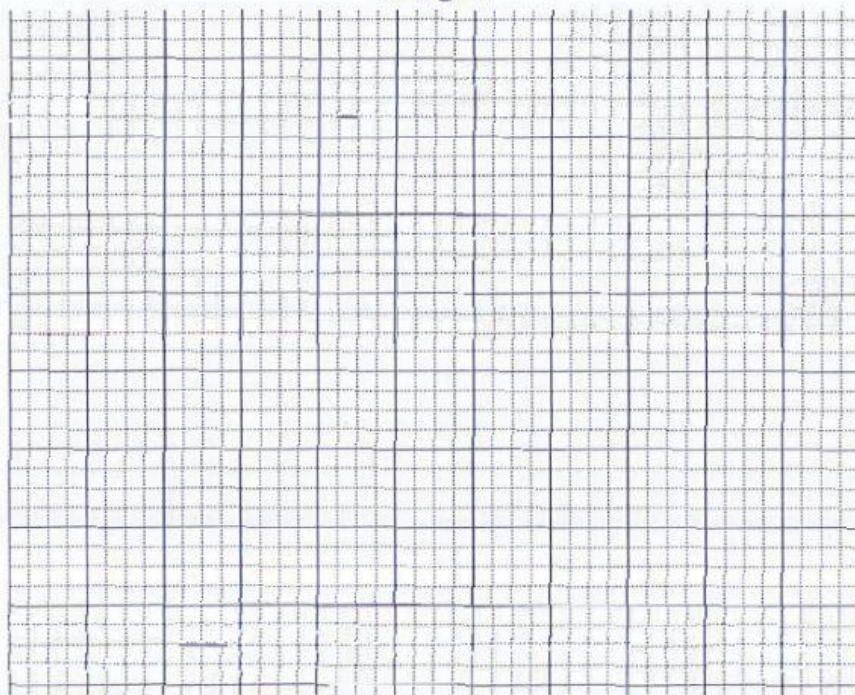
Bài 4. Giải bài toán theo tóm tắt sau.

Tóm tắt

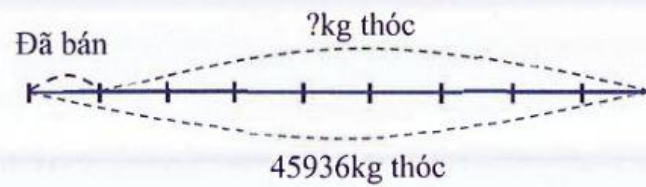
9m vải: 3 bộ quần áo

150m vải: ...bộ quần áo?

Bài giải



Bài 5. Hãy viết đề bài cho bài toán sau và giải bài toán đó?



Đề bài

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The paper features a uniform grid of small squares formed by thin, light gray lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

Bài giải

[illegible]